

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HS-ST
Ngày: 11-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Hoàng Hương Thảo.
- Ông Trần Xuân Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 173/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Danh Gi** (tên gọi khác: không); sinh năm: 1991 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: thôn Thành Công, xã Qu L, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Danh S (chết) và bà: Nguyễn Thị X; vợ: Vũ Diễm H và 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 24/11/2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thị H – Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An – Chi nhánh số 1. Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Nhân T, sinh năm 1993. Nơi làm việc: Quản lý Điện máy xanh Quỳnh Bảng. Nơi cư trú: khối Quang Vinh, phường Qu T, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Trương Văn Tr, sinh năm 1985. Nơi cư trú: xóm Tâm Tiến, xã Qu B, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* chị Nguyễn Thị X, sinh năm 2000. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08^h30 phút ngày 22/11/2022, tại cửa hàng Điện máy xanh (xóm Chí Thành, xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu) do anh Nguyễn Nhân T làm quản lý, Nguyễn Danh Gi hỏi nhân viên bán hàng Nguyễn Thị X “ở đây có điện thoại cũ không chị”, chị X trả lời “có anh” và đưa cho Gi xem 01 (một) điện thoại di động Samsung cũ. Cùng lúc này, có khách vào mua hàng, chị X nói với Gi “anh cứ xem đi có gì gọi em” rồi đi đến giới thiệu sản phẩm cho khách. Trong lúc ngồi xem điện thoại, Gi thấy khóa tủ của một chiếc tủ kính trưng bày điện thoại chưa đóng, lợi dụng lúc chị X không để ý, Gi đi đến tủ kính, lén lút lấy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 6G bỏ vào túi quần rồi tiếp tục quay lại bàn tiếp khách ngồi xem điện thoại. Một lúc sau, Gi nói với chị X không mua điện thoại nữa. Gi rời khỏi cửa hàng Điện máy xanh và đón xe khách đi Hà Nội. Trên đường đi, Gi bán điện thoại vừa trộm được cho anh Trương Văn Tr với giá 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Ngày 23/11/2022, anh Nguyễn Nhân T làm đơn trình báo Công an xã Quỳnh Bảng. Cùng ngày, anh Trương Văn Tr tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A23 6G cho Công an xã Quỳnh Bảng.

Ngày 24/11/2022, Nguyễn Danh Gi bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Lưu số 761/KL-TCKH ngày 28/11/2022, kết luận 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 6G, màu đen, có giá trị 6.190.000đ (sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-QL ngày 22/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố Nguyễn Danh Gi về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Danh Gi từ 06-09 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo trả lại cho anh Trương Văn Tr số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Án phí: bị cáo là đối tượng thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/QHH.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Danh Gi khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội cải tạo sớm về với xã hội, làm lại cuộc đời, nuôi con nhỏ.

Người bào chữa cho bị cáo: hoàn toàn nhất trí với tội danh mà VKS truy tố, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo với mức hình phạt 06 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung.

VKS đối đáp: không chấp nhận áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Danh Gi khai nhận: vào khoảng 08^h30 phút ngày 22/11/2022, lợi dụng sơ hở của nhân viên bán hàng, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 6G của cửa hàng điện máy xanh tại xóm Chí Thành, xã Quỳnh Bảng, huyện Quỳnh Lưu do anh Nguyễn Nhân T quản lý. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, Kết luận định giá, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản có giá trị 6.190.000đ (sáu triệu một trăm chín mươi nghìn đồng) của anh Nguyễn Nhân T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người

khác. Đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo. Tác động gia đình trả lại tiền cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông nội là người có công (ông Nguyễn Danh Ch được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen). Mặc dù, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng theo Biên bản xác minh tại Công an xã Quỳnh Liên thể hiện bị cáo không có nơi cư trú ổn định (có nơi cư trú tại xã Quỳnh Liên nhưng thường xuyên không có mặt tại địa phương, thường đi làm tại các tỉnh phía nam một thời gian ngắn, sau đó về địa phương một vài ngày rồi tiếp tục đi ra các tỉnh phía bắc, rồi lại về địa phương và tiếp tục đi đâu, làm gì thì Công an xã chưa nắm được). Thường xuyên có mối quan hệ với các đối tượng có tiền án, tiền sự trên địa bàn. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Trách nhiệm dân sự: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A23 6G đã được giao trả lại cho quản lý cửa hàng Điện máy xanh anh Nguyễn Nhân T, anh T không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét. Anh Trương Văn Tr mua điện thoại nhưng không biết bị cáo trộm cắp mà có, anh Tr yêu cầu bị cáo trả lại số tiền anh đã bỏ ra mua điện thoại 3.000.000đ (ba triệu đồng). Bị cáo tác động gia đình đã trả cho anh Tr số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Xét yêu cầu của anh Tr là có căn cứ nên áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo trả lại cho anh Tr số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

[6] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo là đối tượng được hưởng chế độ chính sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 51/GCN-HN.HCN ngày 01/01/2022 của UBND xã Quỳnh Liên) nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn nộp án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Danh Gi 06 (sáu) tháng tù. Về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 24/11/2022).

2. Trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Danh Giáp có nghĩa vụ trả lại cho anh Trương Văn Tr số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

3. Án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn nộp án phí cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Qu L (để biết);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hải Yến